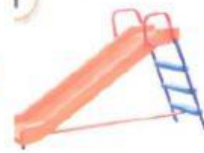


Class: Lớp 1.....

Name:.....

UNIT 5

Ex 1: Nối từ và hình



shapes

Merry-go-round

slide

Jungle gym

Seesaw

playground

swing

sandbox



Ex 2: Kéo các từ tiếng Anh thả vào vị trí tương ứng của từ tiếng Việt:

Brown

brother

triangle

young

tall

Purple

square

yellow

friend

circle

Short

classroom

big

eraser

small

paper

Trẻ

Cao

Thấp

To

Nhỏ

tây

giấy

Hình tròn

hình vuông

hình tam giác

màu vàng

màu nâu

màu tím

Bạn

lớp học

anh em trai

Ex 3: Chọn câu trả lời đúng

Class: Lớp 1.....

Name:.....

1. This is my mum.is young.
2. Is it your backpack? Yes,.....
3. What they? They are my cars.
4. Are they books? No, they.....
5. Where is your pencil? It'sthe backpack.

Ex 4: Viết các từ theo hình ảnh sau



Ex 5: Viết câu sang tiếng Việt

1. Con kiến ở trên cây.

.....

2. Quả bóng ở gần bông hoa.

.....

3. Emma ở trong nhà.

.....